

Số: 164 /TB-DCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-TTg ngày 23/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-DCT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2017 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học, cao học có nhu cầu học thạc sĩ các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đào tạo được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với các chuyên ngành tuyển sinh, Trường sẽ tổ chức học bổ túc kiến thức.

(Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần và các môn học bổ túc kiến thức xem Phụ lục 1 đính kèm).

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo: 2 năm (04 học kỳ).

- Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

3. Các chuyên ngành tuyển sinh và chỉ tiêu đào tạo

TT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật Hóa học	60520301	27
2	Kỹ thuật Môi trường	60520320	21
3	Công nghệ Sinh học	60420201	22
4	Công nghệ Thực phẩm	60540101	25
5	Kỹ thuật Cơ khí	60520103	26



4. Các môn thi tuyển

TT	Chuyên ngành	Môn Ngoại ngữ	Môn cơ sở ngành	Môn chuyên ngành
1	Kỹ thuật Hóa học	Tiếng Anh	Hóa lý	Kỹ thuật quá trình thiết bị
2	Kỹ thuật Môi trường		Hóa kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật Môi trường
3	Công nghệ Sinh học		Sinh học đại cương	Công nghệ vi sinh
4	Công nghệ Thực phẩm		Hóa học - hóa sinh học thực phẩm	Công nghệ chế biến thực phẩm
5	Công nghệ Cơ khí		Toán cao cấp	Cơ ứng dụng

5. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ của một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật.
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi. Các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định theo bảng sau:

Tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	Khung Châu Âu	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
3/6 (Khung VN)	B1	4.5	450 PBT/ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Premiliary	40

Một số ngoại ngữ khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

6. Chính sách ưu tiên và học bổng

- Các thí sinh dự tuyển thuộc diện chính sách được hưởng theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Học viên đạt điểm thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh của mỗi chuyên ngành được nhận học bổng hỗ trợ toàn bộ học phí của học kỳ đầu tiên.
- Các học bổng theo đề tài, dự án của Trường.

7. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

7.1. Hồ sơ bao gồm

- Phiếu đăng ký dự thi, Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe (không quá 6 tháng trước khi nộp hồ sơ), 02 ảnh 3x4 (ảnh chụp trong thời gian 6 tháng trở lại), 2 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

- 02 bản sao bằng đại học, 02 bản sao bảng điểm đại học, 02 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (bản sao có công chứng hoặc bản photocopy kèm bản gốc để đối chiếu).

- 02 bản sao bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức (nếu có).

Các biểu mẫu tải tại website www.hufi.edu.vn; www.tuyensinh.hufi.edu.vn.

7.2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: vào giờ hành chính, từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/7/2017.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học - Tòa nhà C, Phòng C.101.

8. Lịch ôn thi và thi tuyển sinh

- Lịch ôn thi sẽ thông báo tại website www.hufi.edu.vn; www.tuyensinh.hufi.edu.vn.

- Thời gian thi tuyển sinh dự kiến: ngày 29 và 30/7/2017.

9. Lệ phí tuyển sinh và học phí đào tạo

- Lệ phí tuyển sinh: 1.000.000 đồng/người.

- Học phí: 13.000.000 đồng/học viên/học kỳ.

10. Các quy định khác

- Lệ phí tuyển sinh đã nộp không được hoàn lại cho thí sinh trong tất cả các trường hợp.

- Học viên có nhu cầu ở ký túc xá của Trường, liên hệ đăng ký tại Phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học.

Mọi thông tin chi tiết, xin liên hệ

Phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học – Tòa nhà C, Phòng C.101.

Số 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú; TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38161673 (số nội bộ 116) – Email: sdh@hufi.edu.vn.

Website: www.hufi.edu.vn; www.tuyensinh.hufi.edu.vn.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, P.QLKH&ĐTSĐH.



PHỤ LỤC 1
BẢNG DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ CÁC MÔN HỌC BỔ TÚC KIẾN THỨC
(Kèm theo Thông báo số 164/DCT ngày 11/09/2017 của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)

TT	Chuyên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần	Môn học bổ sung	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Kỹ thuật hóa học	Công nghệ hóa học. Công nghệ kỹ thuật hóa học.	Hóa học, thực phẩm, thủy sản, môi trường, sinh học, hóa dược, vật liệu.	Hóa lý. Quá trình thiết bị.	03 03	
2	Kỹ thuật Môi trường	Công nghệ môi trường. Công nghệ kỹ thuật môi trường. Khoa học môi trường. Quản lý tài nguyên và môi trường. Cấp thoát nước. Kỹ thuật tài nguyên nước.	Kỹ thuật hóa học. Công nghệ sinh học. Sinh học. Nông nghiệp. Lâm Nghiệp. Công nghệ chế biến thủy sản. Nuôi trồng thủy sản. Quy hoạch vùng và đô thị. Kỹ thuật công trình xây dựng. Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. Quản lý đất đai. Xây dựng. Quan hệ lao động. Vật liệu. Khí tượng thủy văn.	Vิ sinh kỹ thuật môi trường. Hóa kỹ thuật môi trường. Sinh thái môi trường. Cơ sở công nghệ môi trường.	02 02 02 02	
3	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y sinh. Kỹ thuật sinh học. Sinh học. Sinh học ứng dụng. Sư phạm sinh học.	- Nhóm ngành nông nghiệp (Nông nghiệp, nông học, chăn nuôi, khoa học cây trồng, bảo vệ thực vật, công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, thú y). - Nhóm ngành lâm nghiệp (lâm nghiệp, lâm sinh, nông lâm nghiệp, công nghệ chế biến lâm sản). - Nhóm ngành y học (y đa khoa, y học cổ truyền, y sinh học thể dục thể thao, kỹ thuật y học, dược học). - Nhóm ngành hóa học (hóa học, công nghệ kỹ thuật hóa học, kỹ thuật hóa học, sư phạm hóa học). - Nhóm ngành môi trường (khoa học môi trường, công nghệ kỹ thuật môi trường, kỹ thuật môi trường). - Nhóm ngành thực phẩm, thủy sản (công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến thủy sản, nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản).	Vิ sinh công nghiệp. Công nghệ lên men. Kỹ thuật các quá trình sinh học. Sinh học phân tử.	03 03 03 03	



4	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ sau thu hoạch. Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm. Công nghệ chế biến thủy sản. Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực. Khoa học chế biến món ăn và Quản trị ẩm thực.	Nhóm 1: Công nghệ sinh học, Kỹ thuật sinh học, Công nghệ hóa học.	Công nghệ chế biến thực phẩm. Đảm bảo chất lượng và luật thực phẩm. Đánh giá cảm quan thực phẩm.	02	
			Nhóm 2: Hóa học, Hóa dược, Môi trường, Sinh học, Kỹ thuật nữ công, Nuôi trồng thủy sản.	Công nghệ chế biến thực phẩm. Đảm bảo chất lượng và luật thực phẩm. Đánh giá cảm quan thực phẩm. Kỹ thuật thực phẩm 1. Kỹ thuật thực phẩm 2. Phân tích thực phẩm.	02 02 02 02 02	
5	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy.	Kỹ thuật cơ điện tử. Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Công nghệ kỹ thuật ô tô. Kỹ thuật nhiệt. Công nghệ kỹ thuật nhiệt. Kỹ thuật hàng không. Kỹ thuật tàu thủy. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp. Cơ kỹ thuật.	Các phương pháp gia công đặc biệt. Nguyên lý cắt kim loại. Công nghệ CAD/CAM/CNC	02 02 02	



Ghi chú:

Thí sinh từ các ngành khác đăng ký dự thi thì cần có ý kiến quyết định của hội đồng ngành.

Số lượng môn học bổ sung có thể được miễn nếu như thí sinh đã học các môn này ở các bậc đại học trước với số lượng tín chỉ tương đương.